TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 687/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/07/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hiền
Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 27 tháng 07 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 492/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/06/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/06/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1986
Địa chỉ: 71/26/8 đường N, Phường C, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trinh N, sinh năm 1985;
Địa chỉ: 71/26/8 đường N, Phường C, quận T, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – ông Nguyễn Tất Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Trinh N chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2013, giấy chứng nhận kết hôn số 83/2013 ngày 10/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống bà N không chịu quan hệ vợ chồng, nay ông muốn ly hôn, lập gia đình mới và có con, do đó ông yêu cầu được ly hôn..

- Về con chung : Không có
- Về tài sản chung : Không có
- Về nợ chung : không có

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Trinh N trình bày: Ở thời điểm hiện tại bà chưa đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đ, bà muốn có thời gian để suy nghĩ về quyết định ly hôn.

- Về con chung : Không có
- Về tài sản chung : Không có
- Về nợ chung : không có

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tất Đ yêu cầu được ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Trinh N có nơi cư trú tại số 71/26/8 đường N, Phường C, quận T, TP Hồ Chí Minh. Xét việc khởi kiện của ông Đ phù hợp với qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 83/2013 ngày 10/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa ông Đ và bà N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của ông Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo ông Đ trình bày thì vợ chồng sống chung nhưng không quan hệ vợ chồng, nay ông muốn có con nên yêu cầu được ly hôn, nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ.

- Về con chung : Ông Đ và bà N đều trình bày không có

- Về tài sản chung : Ông Đ và bà N đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Ông Đ và bà N đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xét

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tất Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0023182 ngày 12/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - ông Nguyễn Tất Đ

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tất Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Trinh N.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có .

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tất Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0023182 ngày 12/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thị Hồng Vân

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND phường C, quận G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.